

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/06/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+TD5	7:25	1+21	0+0		0+22	0+0	
2		RC5+MRM+TD3	7:25	2+6+13	0+0+0		1+5+16	0+0+0	
3		RC4+RP1+PPD	9:25	1+19	0+0		1+19+1	0+0	BENH NHAN PPD

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/06/2024	TO: TD1 - TD5	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: TTrung - Son - Tú	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TELESHENKO IVAN	TD1	70	1	20		118	KHOAN	Russian
2	VŨ TRỌNG HÁCH	TD5	33	1	8		74	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN DUY TÂM	TD5	23	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN TÂN VINH	TD5	27-28	2	18	70	90	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN BÌNH	TD5	26	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN THANH	TD5	25	1	10		66	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG NHẬT	TD5	17-18	2	10		61	KHOAN	Vietnamese
8	HÀ QUỐC DŨNG	TD5	20	1	8		76	KHOAN	Vietnamese
9	VI HUNG CUONG	TD5	21	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
10	TARGANOV GENNADI	TD5	24	1	6		90	ANTOAN	Russian
11	NGUYỄN VINH DUY	TD5	29-30	2	13		67	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC CUONG	TD5	31	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN TUẤN ANH	TD5					85	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	TD5	34-35	2	11		64	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN CAO	TD5	39	1	15		62	CODIEN	Vietnamese
16	TRỊNH NGỌC TỰ	TD5	36-37	2	14		73	CODIEN	Vietnamese
17	HOÀNG HỮU TRỌNG	TD5	32	1	17		65	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐẠI NGHĨA	TD5	41-42	2	13		53	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYỄN HỒNG SƠN	TD5	43-44	2	15		68	CODIEN	Vietnamese
20	LÊ NGỌC ANH	TD5	40	1	10	7	75	CODIEN	Vietnamese
21	VŨ HOÀNG TIỀN	TD5	22	1	20	10	80	XAYLAP	Vietnamese
22	LÊ VĂN LỢI	TD5	19	1	7		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	1	1	20	118	0	0		
2	TD5	21	27	214	1.468	87	22		
TOTAL		22	28	234	1.586	87	22		
WEIGHT KG				234	1.586	87			

GRAND TOAL: 1.907 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/06/2024	TO: RC5 - MRM - TD3	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Dương - VThắng - Vũ	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN ĐÌNH DŨNG	RC5	64-65	2	17	34	61	XAYLAP	Vietnamese
2	CAO VĂN MẠNH	RC5	63,66	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
3	BUI VĂN QUYẾT	MRM	92	1	11		87	KHOAN	Vietnamese
4	BUI MẠNH PHÚC	MRM					75	KHOAN	Vietnamese
5	ĐÌNH QUANG CHIẾN	MRM	94	1	15		78	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN TRỊNH QUỐC VƯƠNG	MRM	93	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
7	NGÔ VĂN SƠN	MRM	89	1	15	15	85	KHOAN	Vietnamese
8	BUI SY TRUONG	MRM	91	1	11		61	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG VAN THƯƠNG	TD3	96-97	2	21		77	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN HỮU THỌ	TD3	98	1	7		79	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG MINH TOAN	TD3	3000	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
12	ĐẠO TIẾN THIẾT	TD3	02-03	2	20		54	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ ANH THOẠI	TD3	74	1	7		94	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN LINH	TD3	75	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
15	PODKATILIN A.N	TD3	01	1	8	47	85	KHOAN	Russian
16	ĐẶNG ĐÌNH PHÚC	TD3	73	1	4		90	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ QUANG HIỆU	TD3	72	1	4		103	KHOAN	Vietnamese
18	NGÔ VĂN CHUNG	TD3	05	1	10	28	78	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN THẮNG LỢI	TD3	99	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
20	ĐỖ XUÂN CHÍNH	TD3	76-77	2	17		67	PSV	Vietnamese
21	HỒ SỸ THANH	TD3	04	1	4		59	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	2	4	37	126	34	1		
2	MRM	6	5	62	460	15	5		
3	TD3	13	16	117	973	75	16		
TOTAL		21	25	216	1.559	124	22		
WEIGHT KG				216	1.559	124			

GRAND TOAL: 1.899 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/06/2024	TO: RC4 - RP1 - PPD	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: TTrung - Sơn - Tú	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TÔ TIÊN DŨNG	RC4	46	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN HỒNG QUYẾT	RP1	12	1	6		64	CODIEN	Vietnamese
3	TRẦN TUẤN ANH	RP1	11	1	6	7	72	CODIEN	Vietnamese
4	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	RP1	13	1	13	92	75	CODIEN	Vietnamese
5	TRẦN THANH TÙNG	RP1	24	1	8		79	XAYLAP	Vietnamese
6	HOANG KHAC CUONG	RP1	40	1	12		72	XAYLAP	Vietnamese
7	NGÔ HỒNG THANH	RP1	39	1	11		69	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN THUƠNG	RP1	27-28	2	16		71	XAYLAP	Vietnamese
9	HÀ XUÂN ĐẠT	RP1	14-15	2	16		58	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC THANH	RP1	42	1	15		59	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN QUANG CHUNG	RP1	19	1	15		56	XAYLAP	Vietnamese
12	VŨ NGỌC HIẾU	RP1	16-17	2	19		67	XAYLAP	Vietnamese
13	PHAN KHẮC BĂNG	RP1	45-46	2	18		76	XAYLAP	Vietnamese
14	TRẦN VĂN TUẤN	RP1	22-23	2	16		73	XAYLAP	Vietnamese
15	PHẠM VĂN LONG	RP1	41	1	14		66	XAYLAP	Vietnamese
16	HÀ VĂN NGHĨA	RP1	43-44	2	18		62	XAYLAP	Vietnamese
17	BUI VĂN HỘI	RP1	25-26	2	17		51	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN NGỌC THẾ	RP1	20-21	2	18		67	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN HẬU	RP1	18	1	7		80	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	1	1	4	73	0	1		
2	RP1	18	26	245	1.217	99	19		
3	PPD	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		19	27	249	1.290	99	22		
WEIGHT KG				249	1.290	99			

GRAND TOTAL: 1.638 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Lưu VSP

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/06/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RC4+P2+TD1	7:25	3+18+0	0+0+0		2+18+1	0+0+0	

TTBBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/06/2024	TO: RC4 - P2 - TD1	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: VThắng - HTrung - PTUẤN	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MAI VĂN TUƠNG	RC4	69	1	3		65	PSV	Vietnamese
2	NGUYỄN QUỐC QUẢN	P2	40	1	12	81	80	CODIEN	Vietnamese
3	BUI ĐỨC HẬU	P2	39	1	10	20	62	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN THỦ	P2	38	1	5		51	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TUYẾN	TD1	54	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN NGỌC THAI	TD1	64	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
7	ĐOÀN TUẤN TỬ	TD1	49	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN THIỆN TUẤN	TD1	66	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
9	LẠI ĐỨC LAM	TD1	50	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
10	TRỊNH HỮU NGHĨA	TD1	69	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ THANH CÔNG	TD1	55	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
12	ĐỖ QUANG LỤC	TD1	53	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN DŨNG	TD1	63	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ ĐÌNH PHONG	TD1	59	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
15	BUI NGỌC QUANG	TD1	58	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN PHI HÙNG	TD1	60-61	2	10		85	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ QUY VINH	TD1	51-52	2	23		75	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ VIỆT THANH	TD1	62	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
19	PHẠM TIẾN NINH	TD1	48	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN THUẬN	TD1	56-57	2	20		70	KHOAN	Vietnamese
21	LÊ HỮU HUNG	TD1	65	1	11		75	KHOAN	Vietnamese
22	HUYNH TUẤN DUYỀN	TD1	67-68	2	10		63	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	1	1	3	65	0	1		
2	P2	3	3	27	193	101	2		
3	TD1	18	22	128	1.282	0	19		
TOTAL		22	26	158	1.540	101	22		
WEIGHT KG				158	1.540	101			

GRAND TOAL: 1.799 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN